

206
875

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4.2./2008/QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê chuẩn và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện ảnh Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;
Căn cứ Nghị định số 95/2006/NĐ-CP ngày 09/9/2006 của Chính phủ về chuyển Công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên;
Căn cứ Quyết định số 2063/QĐ-UB ngày 08/4/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy trình sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước;
Căn cứ Quyết định số 2567 /QĐ-UBND ngày 03/ 7/2008 của UBND Thành phố về việc chuyển Công ty Điện ảnh Hà Nội thuộc Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội;
Theo đề nghị của Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Thành phố và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn và ban hành kèm theo Quyết định này bản Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện ảnh Hà Nội, gồm 8 Chương và 28 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

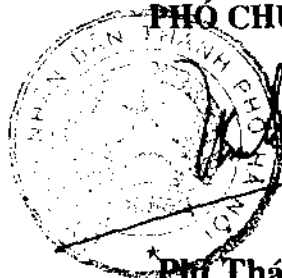
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Hà Nội, Giám đốc các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch và Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện ảnh Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND TP;
- Đ/c Ngô Thị Thanh Hằng - PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục thuế Hà Nội;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phù Thái Bình

ĐIỀU LỆ

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**
(Kèm theo Quyết định số *43*/2008/QĐ-UBND ngày *03. / . 7. /2008*
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên Công ty

- Tên đầy đủ tiếng Việt: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện ảnh Hà Nội;**

- Tên viết tắt tiếng Việt: Công ty Điện ảnh Hà Nội;

- Tên giao dịch tiếng Anh: HANOI MOVIES LIMITED COMPANY;

Điều 2. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện ảnh Hà Nội là công ty 100% vốn Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại các Ngân hàng trong nước và ngoài nước theo quy định của Pháp luật; hoạt động theo Luật doanh nghiệp Nhà nước ngày 26/11/2003, Luật Doanh nghiệp, ngày 29/11/2005 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội phê chuẩn.

Điều 3. Trụ sở Công ty và các đơn vị trực thuộc

1. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 45, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

- Điện thoại: (04) 8.252.195 - (04) 8.255.641;

- Fax: (04) 8.265.315;

2. Các đơn vị trực thuộc

a) Xí nghiệp Băng đĩa hình - Băng đĩa nhạc;

b) Trung tâm Văn hoá thời trang Hà Nội;

c) Hãng phim Hà Nội;

d) Các chi nhánh chiếu bóng băng hình: Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, Thanh Trì, Từ Liêm.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể tổ chức lại các đơn vị trực thuộc hoặc tiếp nhận các đơn vị khác ngoài Công ty theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

Điều 4. Vốn điều lệ của Công ty

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm chuyển đổi là : **30.000.000.000** đồng (Ba mươi tỷ đồng Việt Nam).

Điều 5. Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội là: Tổng giám đốc. *HL*

Điều 6. Chủ sở hữu Công ty

1. Chủ sở hữu Công ty: Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
2. Đại diện chủ sở hữu Công ty: UBND thành phố Hà Nội (gọi tắt là Đại diện chủ sở hữu); Địa chỉ: Số 79, phố Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 7. Thời hạn hoạt động

Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội hoạt động kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Thời hạn hoạt động của công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội do Đại diện chủ sở hữu Công ty quyết định.

Điều 8. Mục tiêu, ngành nghề sản xuất, kinh doanh và phạm vi hoạt động

1. Mục tiêu:

Sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích thu lợi nhuận, để phát triển Công ty và nâng cao lợi ích cho doanh nghiệp và người lao động trong Công ty, đồng thời góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh:

2.1. Sản xuất: Băng và đĩa hình; băng và đĩa nhạc; hàng thủ công mỹ nghệ; phim nhựa; phim tài liệu, tư liệu.

2.2. Kinh doanh:

- Sản phẩm văn hoá; thiết bị âm thanh, băng đĩa nhạc; sách báo; văn hoá phẩm; karaoke; điện máy; vật tư kỹ thuật điện ảnh; hàng thủ công mỹ nghệ; mỹ thuật; văn phòng cho thuê và khách sạn; khai thác điểm đỗ, trông giữ xe (trong khu vực quản lý của doanh nghiệp); Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ du lịch;

- Xuất nhập khẩu phim nhựa 35 ly và nhập khẩu thiết bị điện ảnh và truyền hình;

- Tái xuất và phát hành phim nhựa, phim video đĩa hình; lưu trữ phim về các sự kiện kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội;

3. Phạm vi hoạt động:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện ảnh Hà Nội hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam và ở ngoài nước theo quy định của Pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 9. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình;


2. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 của Điều này.

Chương II

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền hạn

1. Quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển các nguồn lực được Đại diện Chủ sở hữu giao để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Tổ chức bộ máy quản lý và các đơn vị trực thuộc nhằm tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp các mục tiêu, nhiệm vụ của công ty. 

3. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Đặt Chi nhánh, Văn phòng đại diện của công ty ở trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp nước sở tại.

5. Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước, được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

6. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.

7. Được quyền bảo hộ về sở hữu công nghiệp bao gồm: thương hiệu công ty, các phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

8. Đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn mua cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ giá trị của công ty khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này để phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

9. Tuyển chọn, bố trí sử dụng, đào tạo và đào tạo lại lao động theo yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; quyết định các hình thức trả lương, thưởng và các thu nhập khác theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

10. Khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất theo quy định của Bộ Luật lao động và nội quy lao động của công ty được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận.

11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 11. Nghĩa vụ

1. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước Đại diện Chủ sở hữu về kết quả kinh doanh; chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm, dịch vụ do công ty cung cấp.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của công ty và nhu cầu thị trường.

3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế với đối tác, xây dựng kế hoạch lao động, quy chế tuyển dụng lao động, định mức lao động, đơn giá tiền lương, quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, quy chế nâng bậc, nâng ngạch lương, tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ viên chức theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Hàng năm công ty có trách nhiệm trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Hợp đồng lao động và những thỏa thuận hợp pháp khác với người lao động.

6. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và công tác phòng chống cháy nổ.

7. Chịu sự giám sát và kiểm tra của Đại diện Chủ sở hữu, chấp hành các quy định về thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định hiện hành của pháp luật.

8. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Đại diện Chủ sở hữu.

9. Hàng năm xây dựng và trình Đại diện Chủ sở hữu phê duyệt quỹ tiền lương của Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ Đảng, đoàn thể hưởng lương chuyên trách của công ty.

10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Điều 12. Quyền hạn

1. Quyết định nội dung, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;

2. Quyết định điều chỉnh vốn Điều lệ của công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn Điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

3. Quyết định dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty;

4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cách chức, khen thưởng, xử lý vi phạm kỷ luật, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty; quyết định cử người tham gia quản lý phần vốn Nhà nước tại công ty liên doanh với nước ngoài;

5. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, hoạt động quản lý điều hành của Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty;

6. Duyệt báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, quyết định sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty;

7. Quyết định hình thức và biện pháp tổ chức lại công ty theo chủ trương, kế hoạch của Nhà nước và Thành phố; hoặc xem xét việc tổ chức lại công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty;

8. Ủy quyền cho các ngành có liên quan phê duyệt quỹ tiền lương hàng năm theo đề nghị của Chủ tịch công ty; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách tiền lương của công ty theo quy định hiện hành;

9. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Chủ tịch.

2. Tổng giám đốc.

3. Các Phó tổng giám đốc.

4. Kế toán trưởng.

5. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc.

Điều 14. Chủ tịch Công ty

1. Chức năng:

Chủ tịch công ty thực hiện chức năng quản lý công ty, chịu trách nhiệm trước Đại diện Chủ sở hữu và pháp luật về sự phát triển của công ty theo mục tiêu được Đại diện Chủ sở hữu công ty giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Nhận và chịu trách nhiệm bảo toàn, phát triển phần vốn được giao; chịu trách nhiệm trước Đại diện Chủ sở hữu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 30% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

c) Ban hành và giám sát thực hiện các định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu hàng hóa, giá sản phẩm và dịch vụ của công ty; đơn giá tiền lương theo đề nghị của Tổng giám đốc.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, biên chế bộ máy quản lý công ty, quyết định thang lương, bảng lương, phụ cấp lương làm cơ sở để xếp lương, trả lương cho người lao động, thành lập các đơn vị trực thuộc, theo đề nghị của Tổng giám đốc.

e) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, cách chức, giải quyết các chế độ khác đối với Trưởng phòng và tương đương; quyết định cử người tham gia quản lý phần vốn của công ty tại công ty khác theo đề nghị của Tổng giám đốc.

f) Kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán Trưởng, Trưởng phòng và tương đương của công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

g) Yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi công ty lâm vào tình trạng phá sản.

h) Trình Đại diện Chủ sở hữu quyết định:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, cách chức, quyết định mức lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán Trưởng Công ty; cử người tham gia quản lý phần vốn nhà nước của công ty với công ty liên doanh với nước ngoài.

- Quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế theo nguồn vốn Chủ sở hữu đầu tư và nguồn vốn do công ty huy động; tỷ lệ trích các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng của công ty, quỹ thưởng cho Ban điều hành công ty.

- Phê duyệt các dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng kinh tế khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của công ty tại thời điểm gần nhất theo đề nghị của Tổng giám đốc.

- Điều chỉnh vốn điều lệ của công ty 

- Bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty

i) Có trách nhiệm thực hiện các quyết định của Đại diện Chủ sở hữu. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cả năm hoặc đột suất báo cáo Đại diện Chủ sở hữu về kết quả, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

k) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyền lợi và chế độ

Chủ tịch công ty hoặc Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc được hưởng mức tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác tương ứng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do Đại diện Chủ sở hữu quyết định.

4. Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn Chủ tịch công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về công tác cán bộ.

5. Bổ nhiệm và miễn nhiệm:

a) Bổ nhiệm: Chủ tịch công ty do Đại diện Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm, Chủ tịch công ty được xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ do Đại diện Chủ sở hữu giao.

b) Miễn nhiệm: Chủ tịch công ty do Đại diện Chủ sở hữu quyết định miễn nhiệm trong các trường hợp sau:


- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc vi phạm các quy định về các trường hợp bị miễn nhiệm;

- Quyết định vượt quá thẩm quyền được quy định trong Điều lệ này và vi phạm các quy định của Nhà nước dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đối với hoạt động của công ty;

- Bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự; xin từ chức hoặc có quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác, tiết lộ bí mật gây thiệt hại cho Công ty. Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của công ty từ hai (02) lần trở lên hoặc một (01) lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của công ty; để công ty thua lỗ hai (02) năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư hai (02) năm liên tiếp hoặc giữa hai (02) năm lỗ có một (01) năm lãi hoặc hòa vốn, trừ các trường hợp: lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận; những năm mới hoạt động sau khi đầu tư mới, đầu tư mở rộng, sản xuất, đổi mới công nghệ mà trong báo cáo khả thi xác định bị lỗ;

- Không ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động, năng suất lao động, định mức chi phí tài chính và chi phí khác; không đôn đốc Tổng giám đốc, phổ biến và tổ chức thực hiện các định mức đã ban hành; không tổ chức và đánh giá, điều chỉnh các định mức cho phù hợp với thực tế và yêu cầu quản lý.

c) Các trường hợp khác theo quy định của Nhà nước và Thành phố. 

Điều 15. Tổng Giám đốc

1. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và hàng năm của công ty; phương án huy động vốn, dự án đầu tư, phương án liên doanh; đề án tổ chức quản lý của công ty trình Chủ tịch công ty;

b) Điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty;

c) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ, ký kết các hợp đồng dân sự, hợp đồng kinh tế theo phân cấp và ủy quyền của Chủ tịch công ty; quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

d) Đề nghị Chủ tịch công ty xem xét trình Đại diện Chủ sở hữu bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và giải quyết các quyền lợi khác đối với Phó tổng giám đốc và Kế toán Trưởng;

e) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và giải quyết các quyền lợi khác đối với chức danh từ cấp phó phòng và tương đương trừ các chức danh do Chủ tịch công ty quyết định;

f) Quyết định tuyển dụng, sử dụng, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động, mức tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp đối với người lao động trong công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước;

g) Kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ công ty;

h) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty;

i) Báo cáo Chủ tịch công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng tháng, quý, năm;

k) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Đại diện Chủ sở hữu, Chủ tịch công ty về việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố;

l) Trình Chủ tịch công ty ban hành các quy chế quản lý nội bộ công ty;

m) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo phân cấp của Chủ tịch công ty và theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Nghĩa vụ và trách nhiệm:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, khẩn cấp vì lợi ích của công ty.


b) Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của công ty cho người khác; thực hiện đúng các quy định về bảo mật và cung cấp thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật.

c) Khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, Tổng giám đốc có trách nhiệm:

- Thông báo tình hình tài chính của công ty cho tất cả chủ nợ biết.

- Không được tăng lương, không được trích lợi nhuận, trả tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên của công ty.

- Chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ đúng quy định.

- Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của công ty. 

d) Trường hợp vi phạm Điều lệ công ty, quyết định vượt quá thẩm quyền, lạm dụng quyền hạn gây thiệt hại cho công ty và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật;

e) Trường hợp điều hành công ty không đạt chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh do Chủ tịch công ty giao hoặc để công ty thua lỗ, mất vốn, không đảm bảo tiền lương tối thiểu cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành; để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác thì sẽ không được thưởng hoặc bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

f) Có nghĩa vụ thực hiện những thoả thuận với người lao động trong trường hợp lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy chế của công ty liên quan đến người lao động.

g) Trường hợp triển khai thực hiện dự án đầu tư không đúng kế hoạch, tiến độ, chất lượng dẫn đến để công ty thua lỗ thì tùy theo mức độ bị cách chức hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

h) Các nghĩa vụ khác do pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

3. Quyền lợi:

Tổng giám đốc được hưởng mức tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác tương ứng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do Đại diện Chủ sở hữu quyết định.

4. Tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn Tổng giám đốc công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về công tác cán bộ.

5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm:

a) Bổ nhiệm: Tổng giám đốc do Đại diện Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm, Tổng giám đốc được xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ do Chủ tịch công ty và Đại diện Chủ sở hữu giao.

b) Miễn nhiệm: Tổng giám đốc công ty do Đại diện Chủ sở hữu quyết định miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch công ty trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc vi phạm các quy định về các trường hợp bị miễn nhiệm.

- Quyết định vượt quá thẩm quyền được quy định trong Điều lệ này và các quy định của Nhà nước dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đối với hoạt động của công ty.

- Bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự, xin từ chức hoặc có quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng quyền hạn để thu lợi cho bản thân, hoặc cho người khác, tiết lộ bí mật gây thiệt hại cho công ty. Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của công ty từ hai (02) lần trở lên hoặc một (01) lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của công ty; để công ty thua lỗ hai (02) năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư hai (02) năm liên tiếp hoặc giữa hai năm lỗ có một năm lãi hoặc hòa vốn, trừ các trường hợp: lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận; những năm

mới hoạt động sau khi đầu tư mới, đầu tư mở rộng, sản xuất, đổi mới công nghệ mà trong báo cáo khả thi xác định bị lỗ;

- Không ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động, năng suất lao động, định mức chi phí tài chính và chi phí khác; không tổ chức triển khai và thực hiện các định mức đã ban hành; không tổ chức và đánh giá, điều chỉnh các định mức cho phù hợp với thực tế và yêu cầu quản lý.

c) Các trường hợp khác theo quy định của Nhà nước và Thành phố.

Điều 16. Trường hợp đặc biệt - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty.

Công ty TNHH một thành viên là mô hình doanh nghiệp Nhà nước mới, trong thời kỳ đầu chuyển đổi Đại diện Chủ sở hữu cho phép công ty áp dụng mô hình quản lý Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty trong thời hạn 02(hai) năm đầu chuyển đổi.

Trong trường hợp này, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ này.

Điều 17. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

1. Phó Tổng Giám đốc

a) Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của công ty theo phân công của Tổng giám đốc. Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm:

- Bổ nhiệm: Phó Tổng giám đốc do Tổng giám đốc đề nghị Chủ tịch công ty xem xét trình Đại diện Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm, Phó Tổng giám đốc được xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ do Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc giao ở nhiệm kỳ trước.

- Miễn nhiệm: Phó Tổng giám đốc công ty do Đại diện Chủ sở hữu quyết định miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch công ty trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc vi phạm các quy định về các trường hợp bị miễn nhiệm.

- Bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự, xin từ chức hoặc có quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng quyền hạn để thu lợi cho bản thân, hoặc cho người khác, tiết lộ bí mật gây thiệt hại cho công ty.

- Không hoàn thành nhiệm vụ tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh do Chủ tịch, Tổng giám đốc công ty phân công dẫn đến công ty không hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển hàng năm mà Chủ tịch công ty đã quyết định.

- Các trường hợp khác theo quy định của Nhà nước và Thành phố.

c) Tiêu chuẩn: Phó Tổng giám đốc công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về công tác cán bộ.

d) Quyền lợi:

Phó Tổng giám đốc được hưởng mức tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác tương ứng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do Đại diện Chủ sở hữu quyết định.

2. Kế toán trưởng:

a) Kế toán trưởng: Là người giúp Chủ tịch, Tổng giám đốc quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nghiệp vụ về tài chính, kế toán của công ty theo quy định của Nhà nước. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm

- Bổ nhiệm: Kế toán trưởng do Tổng giám đốc đề nghị Chủ tịch công ty xem xét trình Đại diện Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm, Kế toán trưởng được xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ do Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc giao ở nhiệm kỳ trước.

- Miễn nhiệm: Kế toán trưởng công ty do Đại diện Chủ sở hữu quyết định miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch công ty xem xét trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc vi phạm các quy định về các trường hợp bị miễn nhiệm.

- Quyết định vượt quá thẩm quyền được quy định trong quy chế tài chính của công ty và vi phạm các quy định của Nhà nước dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đối với hoạt động tài chính của công ty.

- Bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự, xin từ chức hoặc có quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng quyền hạn để thu lợi cho bản thân, hoặc cho người khác, tiết lộ bí mật gây thiệt hại cho công ty. Báo cáo không trung thực tài chính công ty từ hai lần (02) trở lên hoặc một lần (01) nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của công ty;


- Không hoàn thành nhiệm vụ do Chủ tịch, Tổng giám đốc phân công, dẫn đến công ty không hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại diện Chủ sở hữu giao;

- Các trường hợp khác theo quy định của Nhà nước và Thành phố;

c) Tiêu chuẩn: Kế toán trưởng công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về công tác cán bộ.

d) Quyền lợi: Kế toán trưởng được hưởng mức tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác tương ứng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, do Đại diện Chủ sở hữu quyết định.

Điều 18. Mối quan hệ giữa Chủ tịch với Tổng giám đốc công ty.

a) Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho công ty thì Tổng giám đốc báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Chủ tịch công ty phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại diện Chủ sở hữu công ty; 

b) Kết thúc tháng, quý, năm, trong thời hạn do Điều lệ công ty quy định, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Chủ tịch công ty;

c) Chủ tịch công ty tham dự hoặc đại diện tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Chủ tịch công ty do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch công ty hoặc người đại diện dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Điều 19. Các phòng, ban trực thuộc công ty

1. Các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc công ty có chức năng tham mưu giúp việc Chủ tịch, Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình hoạt động, tùy theo yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh Chủ tịch công ty quyết định thành lập thêm một số phòng ban, đơn vị trực thuộc để tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao.

Chương V

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 20. Quyền của người lao động


1. Người lao động có quyền tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức tổ chức sau:

- a) Hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu công nhân, viên chức lao động công ty.
- b) Tổ chức Công đoàn của công ty.
- c) Ban thanh tra nhân dân của công ty.
- d) Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động hoặc đại diện của người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi Chủ tịch công ty hoặc Tổng giám đốc công ty quyết định các vấn đề sau:

- a) Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất, bố trí lại lao động của công ty.
- b) Chuyển đổi sở hữu công ty.
- c) Các nội quy, quy chế của công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.
- d) Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động.
- e) Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty và các chức danh quản lý khác khi có yêu cầu.

3. Ngoài ra người lao động trong công ty còn được thảo luận và biểu quyết, quyết định các vấn đề sau:

- a) Nội dung hoặc bổ sung, sửa đổi nội dung thoả ước lao động tập thể. Được cử người đại diện tập thể người lao động để thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể với Tổng giám đốc công ty. 

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch khác của công ty có liên quan đến quyền lợi của người lao động phù hợp các quy định của pháp luật.

c) Chương trình hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân công ty.

d) Bầu thanh tra nhân dân công ty.

Điều 21. Nghĩa vụ của người lao động

1. Người lao động phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động đã ký với Tổng giám đốc công ty hoặc người được Tổng giám đốc công ty ủy quyền, thực hiện nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể và các quy định khác có liên quan đến lao động, được hội nghị công nhân viên chức lao động công ty thông qua.

2. Người lao động phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề để hoàn thành công việc được giao.

3. Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, Thành phố và công ty về sắp xếp, tổ chức lại sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Bộ Luật lao động và các quy định hợp pháp của công ty.

Chương VI QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Điều 22. Quản lý tài chính

Việc quản lý tài chính của công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính đã được Đại diện Chủ sở hữu công ty phê chuẩn và các quy định hiện hành của pháp luật.

Chương VII TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, CÔNG TY

Điều 23. Tổ chức lại

Việc tổ chức lại do Chủ tịch công ty trình Đại diện Chủ sở hữu xem xét quyết định trên cơ sở chủ trương, quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

Điều 24. Chuyển đổi công ty

Công ty phải chuyển đổi sang các hình thức pháp lý khác khi:

1. Đại diện Chủ sở hữu công ty chuyển một phần vốn Điều lệ cho tổ chức, cá nhân khác, khi đó công ty trở thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên.


2. Đại diện Chủ sở hữu công ty chuyển toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức khác.

3. Đại diện Chủ sở hữu công ty giao công ty cho tập thể người lao động, cổ phần hóa công ty, chuyển đổi thành Công ty TNHH nhiều thành viên.

Trình tự, thủ tục chuyển đổi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

Điều 25. Giải thể công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

a) Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. 

b) Công ty không thực hiện được nhiệm vụ do Nhà nước quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết.

c) Việc duy trì các hoạt động của công ty là không cần thiết.

d) Trường hợp khác, Đại diện Chủ sở hữu xem xét quyết định trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch công ty .

2. Trình tự, thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

Điều 26. Phá sản công ty

Công ty nếu mất khả năng thanh toán nợ đến hạn và lâm vào tình trạng phá sản thì thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH


Điều 27. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Mọi tranh chấp, khiếu nại liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được giải quyết theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định của Điều lệ này.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện ảnh Hà Nội kể từ ngày được Đại diện Chủ sở hữu phê chuẩn.

2. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Chủ tịch công ty trình Đại diện Chủ sở hữu xem xét phê chuẩn./.

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY 
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

